

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 02-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Khuyên.
2. Bà Phan Thị Tân.
3. Bà Lò Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 66/2018/QĐXXST-HS ngày 02/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/HSST-QĐ ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày: 20/9/1992, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Đ và bà: Quảng Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2017 cho đến nay, bị cáo được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lò Văn C, sinh ngày: 10/11/1998. Đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lò Văn C, sinh năm: 1964; trú tại: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Lò Văn O, sinh năm: 1991; trú tại: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Ông: Lò Văn T, sinh năm: 1994; trú tại: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

3. Ông: Lò Văn D (tên gọi khác: Lò Văn T), sinh năm: 1997; trú tại: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

4. Ông: Tòng Văn C, sinh năm: 1988; trú tại: Bản S5, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

5. Bà: Lò Thị N, sinh năm: 1964; trú tại: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. Ông: Quàng Văn H, sinh năm: 1997; trú tại: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Ông: Tòng Văn T, sinh năm: 1968; trú tại: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Thái cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lò Văn H, sinh năm: 1997; trú tại: Tổ 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2017, Lò Văn T đến nhà anh Lò Văn Đ ở cùng bản dự đám cưới. Khi ra về, T đã gặp Lò Văn D (Lò Văn T). Dung nói lúc nãy có người mặc áo đen muốn đánh D và bảo T cùng đến nhà anh L (quán bi a) để xem mặt người định đánh D. Khi đến nhà anh L ở bản S5, T nhìn thấy một tốp thanh niên đang ngồi uống nước. D chỉ cho T người định đánh D lúc nãy là Quàng Văn C. T hỏi C có phải lúc nãy định đánh nhau với D, C nói không phải. Ngay lúc đó, D cầm gậy bi a, chọc đầu nhỏ của gậy vào khu vực cạnh mắt trái của C rồi bỏ chạy. T đi ra ngoài thì C dùng tay đâm vào mắt trái của T, T đi về. Về đến nhà, T nghe thấy bên ngoài có tiếng của C, C muốn T phải ra xin lỗi nếu không thì C không để yên cho T. T bực tức về thái độ hống hách của C nên đến nóc tủ lạnh cầm một con dao gấp bằng sắt, dài khoảng 24cm, phần lưỡi dao dài 11cm, phần chuôi dao dài 13cm, đi thẳng đến sau lưng C, C đang ngồi trên xe mô tô cách cửa nhà T 4-5m. T đâm nhiều nhát về phía lưng của C. Sau khi bị đâm, C bỏ chạy về khu vực khe suối H thuộc bản S. T đuổi theo thì bị em trai ruột là Lò Văn T2 can ngăn, T không dừng lại mà tiếp tục vung tay phải, mũi giao đâm vào bắp vai cánh tay trái của T2. Sau đó, có Lò Văn O, nhà ở bản H, xã K cũng vào can ngăn, T không dừng lại mà tiếp tục vung dao nhọn đâm sượt vào bắp tay O và tiếp tục đuổi theo C hướng về khe suối H. Đuổi đến gần sát sau lưng C, T dơ giao lên đâm nhiều phát từ trên xuống vào vùng sau gáy, đầu và vai của C. C vẫn tiếp tục chạy,

T lại đâm tiếp về phía lưng của C hai nhát vào hai bên sườn theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau và đâm về phía tay trái của C. C quay người lại, nắm được con dao, T giật dao ra. Hai bên giằng co, lưỡi dao đã cửa thủng bàn tay trái và ngón tay của C. C nằm ngửa và bỏ dao ra. Anh Quảng Văn H ở bản N, xã N đến nắm cổ tay và đè T xuống đất, ông Tòng Văn T chạy đến gỡ dao ở tay phải của T và hô hào mọi người đưa C đi cấp cứu, C đã chết với tổng số 28 vết thương trên người. T đã bỏ chạy đến 22 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, sau khi được gia đình động viên, T đã ra đầu thú tại Công an huyện Đ. Gia đình bị cáo Lò Văn T đã chi phí tiền mai táng phí cho gia đình Lò Văn C số tiền là 37.000.000 đồng. Ngày 12/7/2018, gia đình ông Lò Văn C (người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lò Văn C) và đại diện gia đình bị cáo là bà Lò Thị D có biên bản thỏa thuận bồi thường. Nội dung gia đình bị cáo đã bồi thường tiền mai táng phí cho người bị hại số tiền là 37.000.000 đồng và không yêu cầu thêm. Về tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình Lò Văn C, tổng số tiền là 115.000.000 đồng, số tiền này sẽ trả trong hai năm (ngày 12/7/2018 đã trả 20.000.000 đồng, số tiền còn lại trả theo từng năm, hạn chót là ngày 30/11). Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T nhất trí bồi thường số tiền đó cho gia đình bị hại. Ngày 12/7/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lò Văn C có đơn đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Văn T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 104/TT ngày 20/11/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định;

- Bầm tím hố mắt trái.*
- Các vết thương phần mềm như đã mô tả.*
- Ổ bụng có khoảng 1500ml máu không đông.*
- Đứt gốc mạc treo đại tràng trái.*
- Tụ máu sau phúc mạc trên diện rộng.*
- Đứt cuống thận trái có kích thước 2,5cm x 0,5cm.*

** Vết thương đi từ vùng hạ sườn trái xuyên thấu vào trong ổ bụng làm đứt gốc mạc treo đại tràng trái, đứt cuống thận trái, rãnh xuyên có chiều hướng: Từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau. Chiều dài rãnh xuyên là 12cm.*

2. Nguyên nhân chết của Lò Văn C là: Đa vết thương, mất máu cấp.

3. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên thi thể Lò Văn C:

- Các vết thương để lại trên thi thể Lò Văn C là do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Bầm tím hố mắt trái trên diện có kích thước: 4x2,5cm. Trên diện bầm tím đó có 03 vết xước da: Vết 1 có kích thước: 0,5 x 0,3cm; vết 2 có kích thước 0,3 x 0,1cm; vết 3 có kích thước 0,6 x 0,3cm. Là do tác động ngoại lực của vật tày gây nên.

4. Thời gian chết của Lò Văn C tính đến thời điểm khám nghiệm là < 24 giờ.”

Tại bản Kết luận giám định về vật gây thương tích số: 30/GĐ-PY ngày 13/3/2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

“Căn cứ vào đặc điểm hình thái, tính chất thương tích thực tế trên thi thể Lò Văn C và các tổn thương mô tả trong bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 104/TT ngày 20/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào đặc điểm, hình dạng, tính chất của con dao như đã mô tả ở trên.

Kết luận: Con dao như đã mô tả ở trên có thể gây nên các thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên cho Lò Văn C như đã mô tả trong bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 104/TT ngày 20/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên.”

Tại bản Kết luận giám định số: 6558/C54 (TT3) ngày 30/01/2018 của Viện Khoa học hình sự kết luận:

“1. Không đủ yếu tố giám định để xác định mẫu chất dịch màu nâu ghi thu tại vị trí số 8 ở hiện trường gửi giám định có phải máu không do chất lượng mẫu kém.

2. Mẫu chất dịch màu nâu ghi thu tại vị trí số 10 tại hiện trường gửi giám định là máu người và máu của Lò Văn C.

3. Mẫu chất dịch màu nâu ghi thu tại vị trí số 10 tại hiện trường gửi giám định là máu người. Không đủ yếu tố xác định là máu của ai do chất lượng mẫu kém.

4. Chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng gửi giám định dính máu người và là máu của Lò Văn C.

5. Dấu vết màu nâu đỏ bám dính trên con dao gửi giám định là máu của ít nhất 02 người. Trong đó, có máu của Lò Văn C. Không đủ yếu tố giám định để xác định là máu của ai khác ngoài Lò Văn C.

6. Lưu các kiểu gen của Lò Văn C, Lò Văn T và Lò Văn T2 tại Viện Khoa học hình sự.”

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-P2 ngày 22/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo Lò Văn T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn T về tội “Giết người”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93/BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm e khoản 1 Điều 52/BLHS; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T với mức án tù Chung thân; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận số tiền mai táng phí là 37.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã trả đủ. Ngày 12/7/2018, đại diện gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường tiền tổn thất về tinh thần. Nội dung thỏa thuận là gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 115.000.000 đồng (đã bồi thường 20.000.000 đồng, số tiền còn phải bồi thường tiếp là: 95.000.000 đồng, thời hạn trả từng năm chót

vào ngày 30/11). Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 xem xét chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường của gia đình bị cáo và gia đình bị hại. Về án phí, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015, Điều 106/BLTTHS năm 2015 tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho gia đình bị hại 95.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Lò Văn C và bà Lò Thị N.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015, xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác để giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Về bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX xem xét vấn đề bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 95.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Lò Văn C và bà Lò Thị N theo như thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại vào ngày 12/7/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 19/11/2017, tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vì nguyên cơ nhỏ nhất, bức tức trong cách cư xử của Lò Văn C, Lò Văn T đã có hành vi dùng dao gấp bằng sắt đâm 28 nhát liên tiếp vào vùng vai, cổ, lưng, sườn của Lò Văn C, làm C bị:

“- Bầm tím hố mắt trái.

- Các vết thương phần mềm như đã mô tả.

- Ổ bụng có khoảng 1500ml máu không đông.
- Đứt gốc mạc treo đại tràng trái.
- Tụ máu sau phúc mạc trên diện rộng.
- Đứt cuống thận trái có kích thước 2,5cm x 0,5cm.

* Vết thương đi từ vùng hạ sườn trái xuyên thấu vào trong ổ bụng làm đứt gốc mạc treo đại tràng trái, đứt cuống thận trái, rãnh xuyên có chiều hướng: Từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau. Chiều dài rãnh xuyên là 12cm” (Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 104/TT ngày 20/11/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên).

Do vết thương nặng, mặc dù Lò Văn C được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 104/TT ngày 20/11/2017; Kết luận giám định về vật gây thương tích số: 30/GĐ-PY ngày 13/3/2018; bản Kết luận giám định số: 6558/C54 (TT3) ngày 30/01/2018 của Viện Khoa học hình sự.

Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Chỉ vì bức tức trong cách cư xử của Lò Văn C, bị cáo đã dùng dao gấp bằng sắt đâm 28 nhát liên tiếp vào vùng vai, cổ, lưng và sườn của C. Khi được can ngăn, T không dừng lại mà vẫn tiếp tục đuổi theo C nhằm tước đoạt tính mạng của C, hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống của bị hại Lò Văn C, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải bị xử lý nghiêm.

Về nhân thân và các tình tiết khác: Ngày 03/3/2009, bị cáo đã bị TAND huyện Đ xét xử 07 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, đến tháng 9/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường tiền mai táng phí cho bị hại (số tiền là 37.000.000 đồng) và bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông Lò Văn C và bà Lò Thị N số tiền là 20.000.000 đồng và nhất trí

bồi thường tiếp số tiền là 95.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã được gia đình động viên nên đã ra đầu thú, khai lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên và ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 vì khi được Lò Văn T, Lò Văn O can ngăn, bị cáo không dừng lại mà đã dùng dao đâm làm bị thương cả hai người và tiếp tục đuổi theo Lò Văn C nhằm tước đoạt tính mạng của Lò Văn C.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 123/BLHS năm 2015). Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm. Nhưng do nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 3 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí cho Lò Văn C số tiền là 37.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Về tiền tổn thất về tinh thần, bị cáo và gia đình nhất trí bồi thường cho ông Lò Văn C và bà Lò Thị N (là bố mẹ đẻ của bị hại) số tiền là 115.000.000 đồng. Bà Lò Thị D (mẹ đẻ của bị cáo) đã bồi thường cho ông Lò Văn C và bà Lò Thị N số tiền là 20.000.000 đồng. Số tiền còn phải bồi thường tiếp là 95.000.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, các Điều 584, 591, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Lò Văn C và bà Lò Thị N số tiền là 95.000.000 đồng, chia theo kỷ phần mỗi người là 47.500.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS năm 2015 và Điều 106/BLTTHS năm 2015, đối với con dao bị cáo đã dùng để đâm Lò Văn C và những vật chứng khác không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS năm 2015, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, nhưng theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Giết người*”.

2. Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2017.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, các Điều 584, 591, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Lò Văn C và bà Lò Thị N, mỗi người số tiền là 47.500.000 (bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Lò Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước phong bì có ghi “Mẫu chất dịch màu nâu sẫm (nghi máu) thu tại vị trí số 6”. Mặt sau phong bì dán kín các mép, trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H, Phạm Thu H, Đậu Thành B, Lò Văn T, Lò Văn D và đóng 02 con dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước phong bì có ghi “Mẫu chất dịch màu nâu (nghi máu) thu tại vị trí số 9”. Mặt sau phong bì dán kín các mép, trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H, Phạm Thu H, Đậu Thành B, Lò Văn T, Lò Văn D và đóng 02 con dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước phong bì có ghi “Mẫu chất dịch màu nâu (nghi máu) thu tại vị trí số 11”. Mặt sau phong bì dán kín các mép, trên mép dán

có các chữ ký của Vũ Xuân H, Phạm Thu H, Đậu Thành B, Lò Văn T, Lò Văn D và đóng 02 con dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 phong bì niêm phong. Mặt trước phong bì có ghi “Mẫu chất dịch màu nâu (nghi máu) thu tại vị trí số 12”. Mặt sau phong bì dán kín các mép, trên mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H, Phạm Thu H, Đậu Thành B, Lò Văn T, Lò Văn D và đóng 02 con dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc gậy bi-a bằng gỗ được niêm phong bằng tờ giấy A4 trắng, hai đầu được cố định bằng băng dính trong suốt để cố định, tại mép dán có các chữ ký của Tráng A P, Tòng Văn C, Lò Văn D, Lò Văn L (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập hồi 22 giờ 40 phút ngày 19 tháng 11 năm 2017 tại: Nhà ở của Lò Văn L; trú tại: Bản S, xã N, huyện Đ).

- 01 (một) gói niêm phong được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi: Vật chứng Lò Văn T - Sinh năm: 1992; trú tại: Bản S, xã N, huyện Đ giao nộp ngày 19/11/2017, gồm chiếc quần bò màu đen ống dài đã cũ của Lò Văn T mặc khi gây án, có các chữ ký của Vũ Văn D, Lường Việt H, Tòng Văn C, Vũ Văn M, Lò Văn T và đóng 02 con dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Đ vào hai mép dán (theo biên bản niêm phong lập hồi 23 giờ 20 phút, ngày 19 tháng 11 năm 2017 tại: Công an huyện Đ).

- 01 (một) chiếc giấy vãi hiệu Fashon tại vị trí số 5, giấy sau khi thu được cho vào hộp bìa cát tông niêm phong lại bằng tờ giấy màu trắng, trên mảnh giấy có chữ ký của Vũ Xuân H, Phạm Thu H, Đậu Thành B, Lò Văn T, Lò Văn D (theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 20/11/2017 tại bản S, xã N, huyện Đ).

- 01 (một) đôi dép tông hiệu America có dính chất dịch màu nâu (nghi máu) tại vị trí số 7, dép sau khi thu được cho vào hộp bìa cát tông, niêm phong lại bằng một tờ giấy trắng, trên mảnh giấy có chữ ký của Vũ Xuân H, Phạm Thu H, Đậu Thành B, Lò Văn T, Lò Văn D (theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 08 giờ 00 phút 20/11/2017 tại bản S, xã N, huyện Đ).

- 01 (một) hộp niêm phong được dán kín trên mặt hộp niêm phong có dán một tờ giấy màu trắng, trên mảnh giấy có ghi: “Quần áo, tất, cả của nạn nhân Lò Văn C, sinh năm: 1997, HKTT: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên” và có các chữ ký của Vũ Văn M, Lò Văn V, Cà Mạnh H, Hoàng Tiến T, Hoàng Văn S, Vũ Xuân H (theo biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 19/11/2017 tại: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên).

- 01 (một) gói niêm phong của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an số: 6558/C45 (TT3), bên trong gồm:

+ 01 (một) con dao có chiều dài 24cm, trong đó phần lưỡi dao là 11cm, phần cán dao dài 13cm, độ dày của sống dao 0,2cm, bản rộng 4cm, trên bề mặt chuôi dao có màu xanh hồng.

+ 01 (một) hộp bìa niêm phong đã được mở niêm phong.

+ 06 (sáu) phong bì niêm phong đã được cắt ra sử dụng.

Tiến hành niêm phong bằng cách cho các khoản trên vào gói niêm phong cũ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an. Sau đó phần giấy đã rách được dán lại bằng một mảnh giấy trắng, mép giấy có các chữ ký của Hoàng Tiến T, Đào Quang D, Đoàn Văn T và 04 hình dấu đỏ của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2018 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND (Th/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn

